

AN BÌNH MỘT ĐỜI TU

(Nhân mùa Phật Đản và Vu lan, chúng con vui kính Thầy Minh An-Chùa Linh Sơn Đà Lạt.)

Vào thập niên 50 của thế kỷ trước, làng Xuân Thiên, huyện Phú Vang, Huế cũng như bao ngôi làng nghèo dọc miền Trung, ngoài ngôi đình làng làm nơi tế lễ đầu năm, còn có ngôi chùa nhỏ được lợp ngói đỏ nằm cạnh giếng nước và cây đa. Mỗi sáng tiếng chuông chùa ngân lên đánh thức mọi người dậy sớm chuẩn bị ra đồng; tiếng chuông gieo sự an lành trong tâm thức dù cuộc sống khó khăn nhưng người dân *mộc mạc quê mùa chung tổ ấm, thương nhau không kém bà con thân (Việt Trang)*

Đám trẻ con nhếch nhác, áo quần không đủ ấm, có đứa cởi truồng chạy theo các bạn, tóc vàng hoe vì cháy nắng. Để đám trẻ con bớt lêu lổng, cha mẹ đưa chúng lên chùa sinh hoạt gia đình Phật tử tập cho chúng biết làm lành lánh dữ, trong đó có chú Minh An!

Chú bé Minh An là con thứ 4 trong gia đình có 6 người con: 5 trai và một gái. Chú ít chịu ở nhà, cả ngày thơ thẩn trong chùa. Chú thường ngồi ngắm bức tượng Phật Đản Sanh cao chừng 60 phân, dõi theo ngón tay Phật chỉ lên bầu trời cao lồng lộng.

Một hôm, chú rủ các bạn xuống ruộng đào đất sét và nặn bức tượng Phật Đản Sanh. Đó là tác phẩm đầu đời của chú, tuy tượng không sắc sảo nhưng sau này dù có vẽ hay tạc nhiều hình, tượng Phật nhưng chú vẫn nhớ hoài bức tượng thô sơ bằng đất sét năm nào. Tượng đã nặn xong, chú và các bạn bắt chước các thầy làm lễ lạy Phật. Người lớn hài lòng nhìn đám trẻ chơi đùa.

Năm 9 tuổi, chú Minh An xin cha mẹ cho vào ở hẳn trong chùa. Thấy chú có duyên tu, cha mẹ chú bằng lòng vì thực ra

chùa với nhà cũng gần nhau; thức ăn rau cháo qua ngày, chỉ khác chùa có nước tương và nhà thì nêm nước mắm.

Thầy trụ trì thấy tên Minh An cũng hay nên lấy đó làm Pháp danh cho chú.

Mỗi ngày, ngoài việc học chữ, Chú điệu Minh An học kinh kệ, sớm khuya tụng kinh. Vốn sáng dạ nên học xong lớp năm tại trường làng, chú đậu vào trường Quốc Học. Chú từ già ngôi chùa nhỏ của làng quê và ngôi nhà thương yêu của mình vào chùa Từ Đàm trọ học, được ôn Thích Đôn Hậu chỉ dạy.

Việc xa nhà đối với chú tiểu nhỏ có tánh ngao du không phải là nỗi buồn, ngày nào không đi học; lo kinh kệ ở chùa xong, chú Minh An lang thang khắp nơi. Đôi lúc nhớ con, mẹ chú lặn lội lên thăm vì chú chẳng chịu về nhà. Chú học giỏi, có năm chú ôm đến 4 phần thưởng: phần thưởng của tổng thống Ngô Đình Diệm, Bộ giáo dục, tỉnh Thừa Thiên và trường Quốc Học. Hai vị sư huynh phụ chú mới đem hết phần thưởng về.

Có lẽ chú sinh vào cung Thiên Di nên vài năm sau chú theo sư phụ đi hóa duyên, lúc ra Bình Định, xuôi về Nha Trang, vô Saigon và lên Dalat sống. Chú vào chùa Linh Sơn, học ở trường Bồ Đề cạnh đó.

Đậu tú tài phần II, chú điệu Minh An trở thành một thanh niên thanh tú vào Sài Gòn, học đại học Vạn Hạnh, khoa Triết học. Thầy học giỏi khiến các cô bạn đồng lớp ghẹo:

-Chú đi tu làm chi uổng vậy!

Thầy không trả lời, lãng đi. Ngoài giờ học thầy còn viết bài cho tạp chí tư tưởng Vạn Hạnh mới lấy bút hiệu Siêu Tuệ.

Năm 1972, lấy xong cử nhân, thầy trở về chùa Linh Sơn tu học và dạy môn triết học cho các trường Bồ Đề, Văn Khoa. Thầy, còn viết báo, làm thơ. Thầy thường sinh hoạt chung với

anh em sinh viên Phật tử, cùng ngâm thơ và hát với họ. Họ gọi đùa là Chú –trẻ.

Sau năm 1975, các tu sĩ được khuyến cáo trở về đời sống người thường. Ở chùa Linh Sơn, các thầy trở về nhà tu tại gia, có người phải hoàn tục cưới vợ. Thầy Minh An chọn cuộc sống tu hành dù trong thời bao cấp gặp nhiều khó khăn về cuộc sống cũng như chính trị nhưng dường như có sự hộ trì nên thầy vượt qua mọi sự phiền nhiễu đời thường. Đôi lúc gia đình phải đem gạo lên nuôi bởi thầy không có việc làm vì trường học dạy chính trị Mác Lênin thay môn Triết học.

Vài năm sau, lấy cớ đi canh tác, thầy dựng chiếc thớt nhỏ trên ngọn đồi dọc đèo Prenn. Cuộc sống kham khổ của đời tu sĩ đôi lúc có niềm vui khi các bác trong nhóm Trà Sơn như bác Phong Vũ, chú Tâm Minh, Thầy Đức Minh, chú Lan Hinh, nhà thơ Trần Văn Lệ, nữ sĩ Xuân Đài ...và ba tôi, nhà thơ Việt Trang đến thăm và cùng nhau trao đổi thơ văn.

Thực ra, ba tôi quen thầy Minh An lúc còn là chú điệu để chỏm tóc dài trước trán, thầy chỉ bằng tuổi anh trai cả đã mất của chúng tôi. Lúc ấy, ba là Trưởng Ty Thông Tin, đại diện cho chính quyền thường lên chùa làm lễ và chúc mừng quý thầy vào dịp tết hay lễ Phật Đản. Năm 1963, Pháp nạn Phật giáo, ba tôi lấy loa của Ty Thông Tin cho Chùa mượn để đi biểu tình. Thầy thấy lạ nên mướn ba tôi và trở thành bạn tri âm tự lúc nào không hay!

Chung quanh thớt của thầy Minh An trồng cây hoa nhất chi mai hai màu hồng trắng, cánh kép nhỏ li ti. Mùa xuân, thớt chìm trong màu hoa đào tưởng như ngọn đồi nào đó ở đất Phù Tang. Chung quanh gốc cây, thầy đặt những hòn đá có dáng lạ lùng, hòn này chồng lên hòn khác. Một lần ba tôi dẫn chúng tôi lên thăm, khi chiều về, sương làm cảnh vật mờ dần, thầy đứng trên đỉnh đồi nhìn xuống tiền chân khách, cảnh an nhiên cuộc sống thoát trần. Ba tôi cảm khái viết:

“Su Minh An trên triền non
Theo sau một bóng con con thư đồng
Sương thu nhòa nhạt ngàn thông
Sao không xóa được vết mòn sơn am.”

(Việt Trang)

Nhận bài thơ, thầy cười:

-Ba con viết thơ mộng chứ thầy làm gì có thư đồng. Thân mình chưa xong sao nuôi nổi đệ tử!

Và Thầy đáp lại:

“Đêm khuya một mình cười với trăng
Ngoài vịnh dặm nẻo xa trời mù mịt
Một mình ta với bóng mãi phiêu du
Nên cũng nhớ trần gian hoài không ít
Chợt nhìn trăng cười ngất giữa sương mù.”

(Minh An)

Cuộc sống an vui của Su kéo dài một thời gian, vì lý do an ninh, thất bị giải tỏa. Đó là thời gian mà nhóm Trà Sơn có nhiều niềm xúc cảm với thiên nhiên, cuộc sống, con người, xã hội nên sáng tác nhiều tác phẩm đặc ý

Thầy trở lại Linh Sơn, nhưng thú vui tiêu dao sơn thủy vẫn bám theo. Ôn Từ Mãn bảo:

-Minh An đi đây đi đó hoài, ít khi ở chùa!

Nhóm Trà Sơn dần dà vắng người-bác Phong Vũ, chú Tâm Minh, Đồng Nhân, Lan Hinh, thầy Trần Văn Lệ định cư nơi xứ người, còn lại dăm người như thầy Đức Minh, bác Xuân Đài...Thỉnh thoảng ba tôi đạp xe lên chùa thăm thầy rồi cùng nhau dạo chơi.

Năm 2010, như biết trước, ba tôi lên chùa Linh Sơn, ghé thăm Thầy Viên Như, thầy Minh An và trao bài thơ

“Xin nhẹ bước đừng làm đau lòng đất
Tự ngàn xưa đất nhân hậu vô cùng
Khi còn sống đất xem mình ruột thịt
Vĩnh biệt đời đất ôm ấp như con.”

(Việt Trang)

Và từ già:

-Các thầy có họa lại chưa chắc chi tôi đọc được!

Ba ngày sau nghe ba tôi mất, ba nhà sư Minh An, Viên Thức, Viên Như mặc áo nhật bình đi viếng người bạn thân, các thầy đứng trước linh cửu đọc bài thơ tiễn biệt.

“Bức tranh Đà Lạt trong sương
Chiều hè ảm đạm trầm hương tiễn người
Đất trời se lạnh vắng lời
Núi đùn mây bạc chơi vơi xa mờ ! ”

(ViênThức- Viên Như - Minh An)

Thầy Minh An buồn hẳn bởi thêm một người tri kỷ ra đi.
Thầy hiền hòa an ủi:

-Tu như thầy đây mà khi mất chưa chắc được nhẹ nhàng
thanh thản như ba con!

Lời nói của thầy khiến chúng tôi nguôi bớt nỗi sầu mất
cha!

Bảy năm sau khi mạ tôi bệnh nặng, chúng tôi lên Linh
Sơn. Chợt thấy thời gian trôi nhanh khi một Phật tử sốt sắng:

- Thất của ôn Minh An ở ngoài cùng!

Ôn Minh An gầy ốm nhưng mạnh khỏe! Chiếc liêu nhỏ chừng hơn 6 mét vuông chứa sách chung quanh với chiếc đơn, bàn trà nhỏ. Ôn cười sáng khoái khi anh em chúng tôi quen miệng:

-Thưa thầy.

Ôn khen:

-Ba con là Phật tử nhưng sự hiểu biết, cảm nhận về đạo còn hơn người xuất gia.

Ôn nhớ về mẹ tôi:

-Có lần ba con lên thăm thầy, mẹ con nhắc- mình nhớ mua cho thầy mình 2 gói thuốc nghe!

Ôn vui:

-Thầy mình nghe! Là thầy của mẹ con !

Ôn nói nghe thật lạ, dường như ôn vui khi có mẹ làm đệ tử..

Ôn an nhiên trong cuộc sống bình thường, vui cùng bạn đạo, bạn thơ nhiều lứa tuổi.

-Giờ thầy cũng ít đi. Thầy không viết bài mà cũng chẳng còn làm thơ nữa. Thầy vui cuộc sống an nhiên, đến khi an nhiên xả bỏ thân này nữa là xong!

Từ Chú điệu, Đại đức, Thượng tọa và nay là Hòa thượng mà Thế danh, Pháp danh, Pháp tự, Pháp hiệu duy nhất - Minh An – “Sáng Tâm-Sáng Ý -Vui An, An Vui Sống Sáng- An lành- Đòi Vui!

Cuộc sống của một Con Người Tu từ tuổi thơ cho đến bây giờ, sống vui cuộc sống nước non-con người Đạo pháp Vui đời Tâm An!” (Quang Nhàn)

Phạm Mai Hương 12.5.2018

